

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THỌ THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm sau từ ngày:.....

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Hải

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Fax: (84-4) 3928 9888

Điện thoại: (84-4) 3926 4466

Fax: (84-4) 3926 4477

Điện thoại: (84-4) 3926 4466

- Tổng Công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định 51/2014/QĐ-TTg, và Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 07/04/2015 của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ.
- Điều kiện thoái vốn: Theo Khoản 1 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 743.900 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá: 7.439.000.000 đồng

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC	1
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	2
3. Tổ chức tư vấn.....	2
I. CÁC KHÁI NIỆM	2
II. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	6
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/3/2015.....	7
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	8
4. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG.....	9
ban giám ĐỐC	9
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
BAN KIỂM SOÁT	9
5. Hoạt động kinh doanh	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	12
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	14
8. Chính sách cổ tức.	15
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
10. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại	16
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	17
Giá trị tổng tài sản của Công ty trong năm 2013, 2014	17
12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	20
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	20

15.	Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	20
-----	---	----

IV. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN..... 21

1.	Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ	21
2.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	21
3.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	21
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 743.900 cổ phần.....	21
5.	Giá khởi điểm đầu giá: 10.000 đồng/cổ phần (Giá khởi điểm đầu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐQT ngày 07/04/2015)	21
6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm:.....	21
7.	Phương thức thoái vốn:	21
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn	21
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần	21
10.	Tổ chức buổi đầu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	22
11.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	23
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	23
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	23
14.	Các loại thuế có liên quan:	23
15.	Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	24
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến.....	24

V. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN..... 24

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN..... 24

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ..... 24

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

24

IX. PHỤ LỤC:..... 25

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐÁU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-BNN ngày 31/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc đại diện sở hữu tại Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ.
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế về cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty Cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ số 88/2014/BVSC-VNF1/TV-BDG ngày 1/12/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức thực hiện thoái vốn****TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC****Ông Trần Xuân Chính** - Phó Tổng Giám Đốc*(Theo Giấy ủy quyền số 108/UQ-TCTLTMB-TCKT ngày 12/11/2014)*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THỌ****Ông Giang Văn Thịnh** - Giám đốc**Bà Nguyễn Thị Thu Hồng** - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyên nhượng vốn góp của Tổng Công ty lương thực miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ số 88/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 1/12/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ cung cấp.

I. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
- VIPFOOD: Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ
- Công ty: Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ.
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - BVSC.
- UB
- ND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát

II. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD1

Tên viết tắt : VINAFOOD1

Vốn điều lệ : 4.359.390.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm mươi chín tỷ ba trăm chín mươi triệu đồng)

Trụ sở : Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3926 4466

Fax : (84-4) 3926 4477

Website : www.vinafood1.com.vn

Biểu tượng công ty :



b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 5 đơn vị thành viên và 7 đơn vị phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xay xát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vựa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã “phủ sóng” hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba

và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 9 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

Các công ty con bao gồm:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng
18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh

27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

Các đơn vị phụ thuộc bao gồm:

1. Chi nhánh Tổng Công ty Lương thực miền Bắc
 2. Công ty Bột mỳ Vinafood1
 3. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
 4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
 5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
 6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
 7. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2
 8. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Gạo Việt
 9. Chi nhánh Đầu tư và Phát triển vùng nguyên liệu Đồng bằng Sông Cửu Long
- 2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn**
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ.
- 3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 49,6 %.
- 4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu**
Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 57,6 %.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

- Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ THỌ
- Tên tiếng Anh: VIPFOOD TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VIPFOOD
- Vốn điều lệ đăng ký: **15.100.000.000 VNĐ** (Mười lăm tỷ, một trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: **15.000.000.000 VNĐ** (Mười lăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính Số 2070 Đại Lộ Hùng Vương, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Điện thoại (84-210) 3953547
- Fax (84-210) 3953544

- Giấy CNĐKKD: Số 2600400557, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ, phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - ✓ Bán buôn gạo
 - ✓ Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
 - ✓ Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
 - ✓ Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác
 - ✓ Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại.

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ là Sở Lương thực Vĩnh Phú. Khi chuyển đổi từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh năm 1990, Sở Lương thực Vĩnh Phú đổi tên thành Công ty Lương thực Vĩnh Phú với chức năng, nhiệm vụ mới phù hợp với sự phát triển của xã hội.

Công ty Lương thực Vĩnh Phú là thành viên của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc. Công ty hoạt động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Chức năng chủ yếu của Công ty là: Kinh doanh, lưu trữ, lưu thông lương thực, góp phần bình ổn giá trên địa bàn. Kinh doanh xay xát và chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, thức ăn gia súc, vật tư nông nghiệp, tham mưu cung ứng uỷ thác xuất khẩu lương thực.

Sau đó, Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại tổng hợp Vĩnh Phú Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1803000459, là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá theo quyết định số 3590/QĐ/BNN- ĐMDN của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đến năm 2007, Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại tổng hợp Vĩnh Phú được chia tách thành hai công ty cổ phần mới theo địa giới hành chính tỉnh Phú Thọ và tỉnh Vĩnh Phúc là: Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ (thuộc địa bàn tỉnh Phú Thọ) và Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc (thuộc địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc).

Từ khi Công ty đi vào hoạt động đến nay (từ năm 2007 đến nay), Công ty đã cung cấp một khối lượng lớn vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sau nhiều năm phấn đấu và phát triển, Công ty đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, UBND tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh trao tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, bằng khen cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/3/2015

Vốn điều lệ Công ty Giấy CNĐKKD: Số 2600400557, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 09 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ, phòng Đăng ký kinh doanh cấp là: 15.100.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ, một trăm triệu đồng). Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ đồng)

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 31/3/2015 là 72 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổ chức trong nước	12.839.000.000	1.283.900	85,6
2	Tổ chức ngoài nước	0	0	0
3	Cá nhân trong nước	2.161.000.000	216.100	14,4
4	Cá nhân ngoài nước	0	0	0
	Cộng	15.000.000.000	1.500.000	100

(Nguồn: VIPFOOD cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/3/2015.

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	12.839.000.000	1.283.900	85,6

(Nguồn: VIPFOOD cung cấp)

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

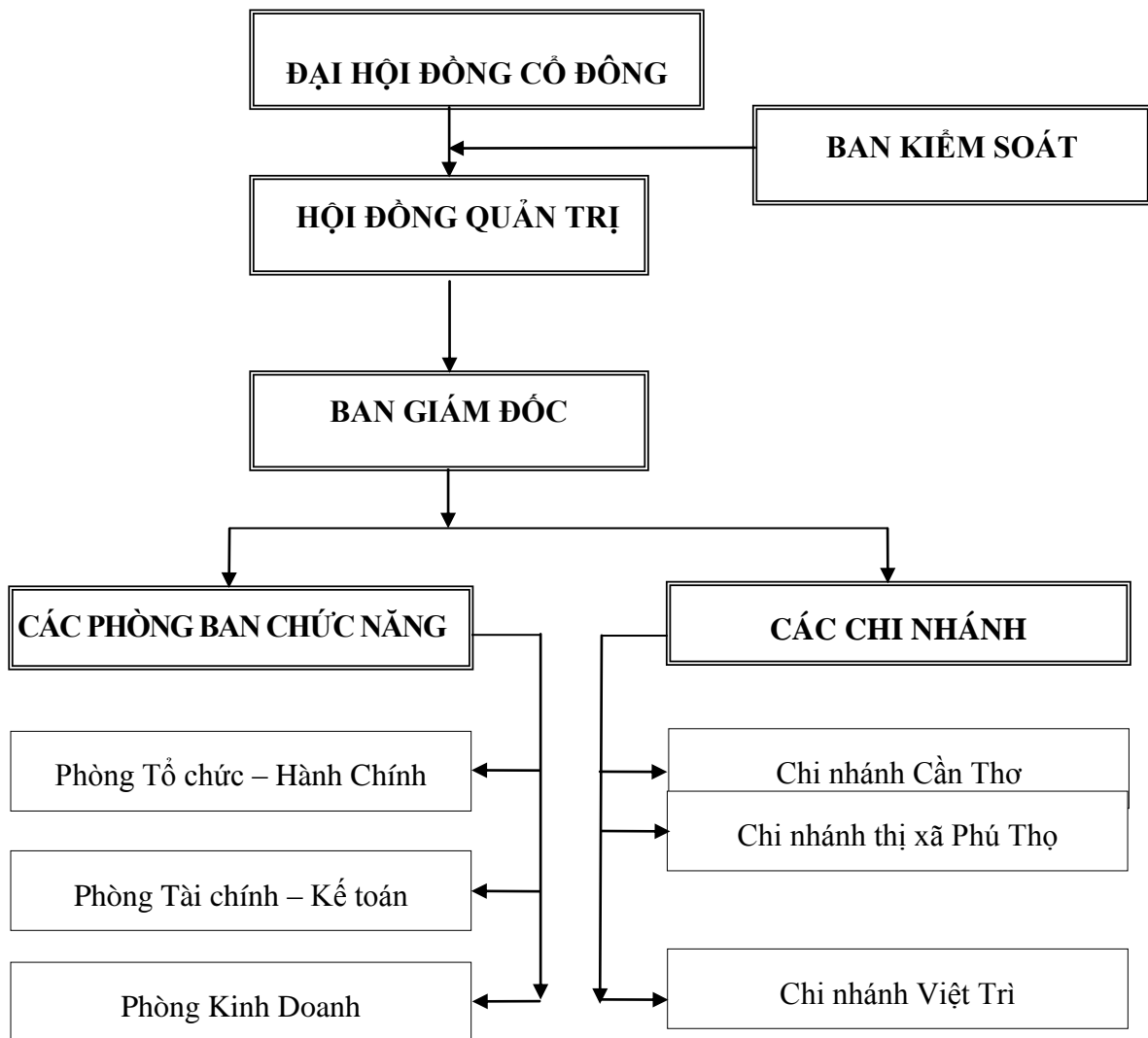
- Công ty mẹ:

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ sở hữu (%)
Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	1.283.900	85,6

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết : không có

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 03 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các phòng ban chức năng*- Phòng Tổng Hợp:*

Phòng Tổng hợp có chức năng nhiệm vụ sau:

- ✓ Tổ chức truyền đạt triển khai các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT, Giám đốc đến các đơn vị trong công ty.
- ✓ Quản lý văn thư lưu trữ và bảo mật, tham mưu cho Giám đốc về việc sắp xếp tổ chức, bố trí lao động, thực hiện chế độ tuyển dụng, thi nâng bậc đào tạo các cán bộ kế cận theo nghiệp vụ.
- ✓ Xây dựng đơn giá tiền lương, lập bảng thanh toán lương, BHXH và các quyền lợi chế độ khác cho người lao động.
- ✓ Theo dõi, quản lý tài sản văn phòng, giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

- Phòng Tài chính kế toán:

Phòng Tài chính kế toán có chức năng, nhiệm vụ sau:

- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ về công tác tài chính kế toán theo luật kế toán và các chế độ tài chính quy định hiện hành của nhà nước.
- ✓ Tham mưu cho Giám đốc về tình hình tài chính và hoạt động SXKD của công ty.
- ✓ Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn công tác tài chính kế toán đối với các đơn vị trực thuộc.
- ✓ Lập kế hoạch, phương án huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- ✓ Lập báo cáo quyết toán tài chính tháng, quý, năm theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Phòng Kinh doanh:

Phòng Kinh Doanh có chức năng, nhiệm vụ sau:

- ✓ Xây dựng kế hoạch hàng năm, chiến lược phát triển kinh doanh của công ty. Căn cứ vào kế hoạch của Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho công ty, giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc và đảm bảo điều kiện vật chất để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

- ✓ Tổ chức kinh doanh hàng hoá nội địa theo sự chỉ đạo của Giám đốc về giá mua, giá bán và số lượng hàng hoá tạm trữ phải thu mua đủ để đáp ứng nhu cầu cho các khách hàng truyền thống và nhu cầu thị trường.
- ✓ Tổ chức mua bán, chế biến dự trữ lưu thông hàng hoá và tham gia cung ứng xuất khẩu.
- ✓ Nghiên cứu, mở rộng thị trường, tìm kiếm phát triển mạng lưới tiêu thụ cho các doanh nghiệp, đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, thăm dò thị trường, quảng cáo giới thiệu sản phẩm. Đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh như: Vật liệu xây dựng, phân bón, vật tư nông nghiệp, hàng hóa nông sản....

- Các chi nhánh:

Là một công ty khá lớn có các đơn vị trực thuộc bao gồm các chi nhánh, cửa hàng hạch toán phụ thuộc. Mỗi chi nhánh, cửa hàng có Giám đốc chi nhánh (hoặc trưởng cửa hàng) chịu sự chỉ đạo của Giám đốc công ty về tổ chức sản xuất kinh doanh. Công ty uỷ quyền quản lý sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác cho các đơn vị trên cơ sở vốn và nguồn lực của Công ty hiện có phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của từng đơn vị. Các đơn vị chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực được giao. Các đơn vị trực thuộc của công ty bao gồm:

- ✓ Chi nhánh Cần Thơ
- ✓ Chi nhánh thị xã Phú Thọ
- ✓ Chi nhánh Việt Trì gồm 2 xưởng sản xuất bột sắn tại Thanh Sơn và khu công nghiệp Thụy Vân

5. Hoạt động kinh doanh

Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn
- Kinh doanh thương mại lương thực
- Kinh doanh khác

Hoạt động sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn

Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn vẫn là mặt hàng thế mạnh của Công ty, trong năm 2014, Công ty chỉ sản xuất ra khoảng 1.200 tấn tinh bột sắn khô, tuy nhiên thị trường tiêu thụ mặt hàng này gặp rất nhiều khó khăn do bất ổn về chính trị với Trung Quốc dẫn đến xuất khẩu đình trệ, kéo giá tinh bột sắn trong nước sụt giảm và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong năm 2014, Công ty đó liên doanh liên kết với một Công ty sản xuất tại Tây Nguyên để tạm trữ 2.000 tấn tinh bột sắn, thu lợi nhuận khoảng 300 triệu đồng. Số lượng tinh bột sắn thực hiện được 3.352 tấn doanh số đạt 31,09 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh lương thực

Hoạt động kinh doanh lương thực bao gồm: Hoạt động kinh doanh gạo và các mặt hàng kinh doanh nông sản khác.

+ Kinh doanh gạo: Chỉ tiêu cung ứng gạo thấp và sức mua nội địa giảm. Trong năm 2014, chỉ tiêu gạo cung ứng xuất khẩu được giao là 3.500 tấn gạo, tương ứng với giá

trị: 28,8 tỷ đồng, đối với kinh doanh gạo nội địa, mặc dù Công ty vẫn giữ mối quan hệ rất tốt với các bạn hàng như Dự trữ Nhà nước, trại giam, quân đội trên địa bàn nhưng do cạnh tranh gay gắt với các công ty lương thực khác và tư thương nên dự kiến tổng mức gạo cung ứng nội địa chỉ đạt khoảng 2.600 tấn tương đương khoảng 20,6 tỷ đồng.

+ Đối các mặt hàng kinh doanh nông sản khác: Năm 2014, mặc dù Công ty đã tìm hiểu kỹ thông tin về mặt hàng sắn lát và ngô hạt tại Tây Nguyên, tuy nhiên do xung đột chính trị với Trung Quốc nên giá các loại hàng nông sản này sụt giảm nghiêm trọng, do đó Công ty chỉ thực hiện 1.290 tấn ngô hạt, gần 600 tấn sắn lát, doanh số từ các mặt hàng này đạt 9,74 triệu đồng

Hoạt động kinh doanh khác

Các mặt hàng kinh doanh khác của Công ty là kinh doanh phân bón, vật liệu xây dựng, kinh doanh bán lẻ trong siêu thị. Tuy nhiên các mặt hàng này hiện tại đều không đạt kế hoạch do sức mua của thị trường giảm, chênh lệch giá mua giá bán rất thấp, nhiều mặt hàng bán ra còn bị thua lỗ nhất là các mặt hàng bán lẻ trong siêu thị.

Như vậy, trong năm 2014- một năm tiếp tục khó khăn đối với nền kinh tế, với ngành và với Công ty CP lương thực & TM Phú Thọ, tổng doanh đạt được của Công ty là 117.318 tỷ đồng, lỗ 3,4 tỷ đồng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến thời điểm gần nhất

a. Ý kiến của đơn vị kiểm toán

Tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty Công ty CP Lương thực và Thương mại Phú Thọ số 162/2015/UHY ACA - BCKT ngày 28/02/2015 do Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY ACA thực hiện kiểm toán, đơn vị kiểm toán có một số ý kiến như sau:

❖ Ý kiến ngoại trừ:

“Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu quá hạn từ hộ kinh doanh cá thể Trần Thị Lưu, Công ty TNHH Trường Thịnh và Công ty TNHH Woorim Vina với số tiền 1.843.800.000 đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị ghi sổ của khoản phải thu này tại ngày 31/12/2014. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

❖ Vấn đề cần nhấn mạnh:

Đơn vị kiểm toán lưu ý người đọc đến Thuyết minh II.3 trong Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả sự không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty, cụ thể như sau:

“Tại thời điểm 31/12/2014 khoản lỗ lũy kế của Công ty khoảng 17,48 tỷ đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty khoảng 11,63 tỷ đồng. Những điều kiện này cho thấy sự mất cân đối trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, theo đó cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục

của Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã có kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, gia hạn các khoản nợ đến hạn trả và tin tưởng rằng Tổng Công ty Lương thực miền Bắc sẽ hỗ trợ bán hàng đầu ra cho Công ty. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này”.

b. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	% thay đổi	2014	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	59.551	-1,81%	46.073	-22,63%
Vốn điều lệ	15.000	0,00%	15.000	0,00%
Doanh thu thuần	163.011	-19,41%	117.318	-28,03%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.710	-88,37%	(3.690)	115,74%
Lợi nhuận khác	705	-57,35%	259	-63,29%
Lợi nhuận trước thuế	-1.005	-92,30%	(3.431)	241,35%
Lợi nhuận sau thuế	-1.005	-92,30%	(3.431)	241,35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/Vốn điều lệ	N/A	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của VIPFOOD)

c. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Được sự ủng hộ, giúp đỡ của UBND Tỉnh Phú Thọ, các sở, ban, ngành và đặc biệt là đơn vị chủ quản là Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc. Mọi chủ trương, kế hoạch đều được bàn bạc dân chủ, công khai và thống nhất thực hiện.
- Công ty có đội ngũ cán bộ chủ chốt là những cán bộ có thâm niên công tác nhiều năm trong ngành nên rất am hiểu về thị trường, ngành hàng mà mình sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo sát sao, kịp thời từ công tác tổ chức, đến xây dựng biện pháp quản lý chỉ đạo sát thực chiến lược SXKD.
- Đoàn kết, dân chủ phát huy sức mạnh nội lực.
- Bổ sung và điều chỉnh kịp thời các yếu tố phát sinh trong quản lý. Mỗi nội dung chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh đều được thảo luận công khai trước tập thể HĐQT, Ban giám đốc, cán bộ chủ chốt Công ty trước khi ban hành áp dụng.
- Công ty có nhà máy chế biến tinh bột sắn nằm trong vùng nguyên liệu, hàng năm sản xuất ra khoảng gần 2.000 tấn tinh bột sắn khô bán cho bạn hàng truyền thống, thu lãi khoảng 1 tỷ đồng/năm

Khó khăn:

- Về tài chính: Cơ cấu vốn lưu động trong vốn điều lệ chiếm tỷ trọng rất lớn, cùng với kết quả kinh doanh thua lỗ năm 2012, 2013, và năm 2014 nên tỷ trọng vốn vay ngân hàng phục vụ sản xuất và kinh doanh lớn. Ước tính, mức vốn vay quay vòng bình quân là 50 tỷ đồng. Trong khi đó, việc tiếp cận vốn vay hiện nay rất khó khăn vậy ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Về lao động: từ năm 2012 đến nay do kinh tế khó khăn, kinh doanh đình trệ, thua lỗ kéo dài nên số lao động hiện nay của Công ty là 59 người là dư thừa, chi phí để trả lương và các chế độ chính sách cho lao động rất lớn. Công ty đang lên phương án tái cơ cấu lao động, giảm số lao động xuống còn khoảng 35 người để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại. Để giải quyết đầy đủ chế độ trợ cấp mất việc làm cho số lao động dôi dư thì cần số tiền khoảng 500-600 triệu đồng. Với tình hình tài chính khó khăn hiện tại, Công ty chưa có nguồn để chi trả, và đang lên kế hoạch trình xin hỗ trợ từ Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc.
- Về sản xuất: Nhà máy chế biến tinh bột sắn của Công ty hiện đang hoạt động có hiệu quả, tuy nhiên dây chuyền sản xuất này đã cũ kỹ, lạc hậu rất nhiều so với công nghệ tiên tiến hiện nay. Mặt khác, Công ty không có vốn để đầu tư dây chuyền sản xuất mới, phần sửa chữa cải tạo vẫn đang thực hiện hàng năm nhưng manh mún, kém đồng bộ nên năng suất sản xuất còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và khó cạnh tranh với các nhà máy được đầu tư dây chuyền hiện đại.
- Về kinh doanh: Từ năm 2012 đến nay, chỉ tiêu gạo ủy thác xuất khẩu cho Hiệp hội lương thực Việt Nam không có, chỉ tiêu gạo cung ứng xuất khẩu cho Tổng Công ty lương thực Miền Bắc sụt giảm nhiều về lượng (từ khoảng 10 ngàn tấn năm 2011 xuống còn 3,5 ngàn tấn năm 2013, 2014), giá giao sát với giá thị trường. Đối với kinh doanh gạo nội địa: chịu sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị kinh doanh lương thực khác và tư thương nên số lượng thực hiện được rất ít, vì vậy hiệu quả từ kinh doanh gạo rất thấp. Các mặt hàng nông sản khác như sắn lát, ngô hạt là các mặt hàng kinh doanh truyền thống, tuy nhiên mấy năm gần đây do sự bất ổn về chính trị với Trung Quốc- là thị trường nhập khẩu chính, nên giá cả thay đổi không theo quy luật, việc kinh doanh gặp rất nhiều rủi ro nên Công ty cũng không mạo hiểm kinh doanh nhiều.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ là một công ty con thuộc Tổng Công ty Lương thực miền Bắc với tổng tài sản hơn 59,6 tỷ đồng; vốn đầu tư của chủ sở hữu 3,6 tỷ đồng (Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013), xếp hạng trung bình so với các doanh nghiệp trong ngành. Do đó, Công ty đã và đang phải chịu sự cạnh tranh hết sức khốc liệt từ các công ty khác.

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ nằm trên địa bàn vùng trung du miền núi phía Bắc, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc, trong đó phần vốn Nhà nước nắm giữ 85,59 % vốn Điều lệ. Nằm ở địa bàn không có nhiều thuận lợi cho kinh doanh thương mại các sản phẩm lương thực, đặc biệt là lúa gạo như các tỉnh duyên hải, đồng bằng, nên hoạt động kinh doanh thương mại lương thực của Công ty gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh từ các công ty cùng ngành.

Trong điều kiện kinh doanh thương mại gặp muôn vàn khó khăn, Công ty triển khai và phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn, mặt hàng thế mạnh của địa phương. Đây được coi là hướng phát triển bền vững và phù hợp, nhất đem lại hiệu quả trong nhiều năm của Công ty. Trong Phương án Tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2012-2015, Công ty đã đặc biệt nhấn mạnh việc mở rộng nâng cấp dây chuyền sản xuất tinh bột sắn là nội dung trọng tâm, xuyên suốt. Tuy nhiên, hiện nay do thiếu vốn đầu tư nên từ giữa năm 2014, Công ty đã tiến hành cải tạo hệ thống sấy khô tinh bột sắn từ hệ thống sấy bằng dầu FO sang sấy bằng than, hệ thống sấy đó hoàn thiện, hoạt động tốt nên giá thành sản xuất tinh bột sắn khô sẽ hạ khoảng 500đ/kg, tăng thêm lợi nhuận khoảng 500 triệu đồng/1.000 tấn tinh bột sắn khô sản xuất ra, Công ty sẽ mua thêm khoảng 1.500 tấn tinh bột sắn ẩm về vừa làm nguyên liệu bán cho khách hàng vừa để sấy khô tạo công ăn việc làm cho người lao động và đảm bảo hàng cung cấp cho các bạn hàng truyền thống.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Thời gian qua, bão lũ thiên tai gây mất mùa ở một số quốc gia có sản xuất lúa gạo trong khu vực. Tình trạng biến đổi khí hậu cũng làm cho các nước thu hẹp diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sản lượng giảm dẫn đến thiếu hụt lương thực nghiêm trọng hơn. Theo dự báo của Hiệp hội lương thực Việt Nam thị trường xuất khẩu sẽ thuận lợi trong năm tới và Châu Phi sẽ là một thị trường có tiềm năng để xuất khẩu gạo.

Trong tình hình kinh tế thế giới suy thoái, các nước kém phát triển và đang phát triển sẽ tiếp tục chấp nhận sử dụng loại lương thực có giá cả phù hợp. Như vậy ngành lương thực có triển vọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh lương thực của Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc hay Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ nói riêng cũng nằm trong xu thế đó.

Tuy nhiên, điều quan trọng đối với Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ là ổn định phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn, xúc tiến phát triển việc thương mại nội địa và xuất khẩu trực tiếp lương thực cũng như tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng rẻ và dễ dàng để có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh trước mắt.

8. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ

nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế, đặc biệt là ngành lương thực, Công ty chưa chi trả cổ tức trong những năm gần đây.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,86	0,75
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,39	0,43
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,94	1,00
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	15,40	228,68
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	Vòng	6,37	16,05
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,74	2,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-0,62%	-2,92%
+ Hệ số LNST/Tổng Tài Sản	%	-1,69%	-7,45%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	-27,68%	-1710,17%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,05%	-3,14%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng/cp	N/A	N/A

10. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch
2	Bùi Hải Lâm	Ủy viên

STT	Họ tên	Chức vụ
3	Nguyễn Thị Thu Phương	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Dương Đức Việt	Trưởng ban
2	Trần Hữu Thúy	Thành viên
3	Phạm Thị Thu Hương	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Giang Văn Thịnh	Giám đốc
2	Bùi Hải Lâm	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Hữu Phái	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thị Lan	Phó Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Thu Hồng	Kế toán trưởng

11. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tổng tài sản của Công ty trong năm 2013, 2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Tổng tài sản	59.551	46.073
Tốc độ tăng trưởng	-1,8%	-22,6%
Tỷ trọng nợ/Tổng tài sản	93,9%	99,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 do VIPFOOD cung cấp)

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014:

Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 46.073.152.756 đồng. Trong đó, tổng nợ phải trả 45.872.520.046 đồng.

Trong đó, tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình (*)	18.864	7.619	11.245
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.047	4.670	8.376
Máy móc, thiết bị	2.923	1.324	1.599
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.455	1.324	1.131
Thiết bị, dụng cụ quản lý	279	261	18
TSCĐ hữu hình khác	160	40	120
Tài sản cố định vô hình	178	154	24

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 do VIPFOOD cung cấp)

12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

STT	Địa chỉ khu đất	Diện tích theo sổ sách (m ²)		Số hiệu GCNQSDĐ	Số QĐ của cấp có thẩm quyền	Thời hạn thuê đất	Loại hình thuê đất
		Tổng số	Cần SD				
1	Nông trang-Việt trì	1.089	1.089	T.767393	4543/QĐ-UB ngày 31/12/2003 của UBND tỉnh Phú Thọ.	45 năm, kể từ 1/1/1996	Đất thuê trả tiền hàng năm
2	Địch Quả-Thanh Sơn	8.548	8.548	S.534631	4470/QĐ-UB ngày 12/12/2001 của UBND tỉnh Phú Thọ	30 năm, kể từ 1/1/2002 có 1.175m ² đất hành lang giao thông.	Đất thuê trả tiền hàng năm
3	KCN Thụy Vân-Lô số 2	8.440	8.440	AO169510	Số 10/QĐ-UBND ngày 07/1/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ, BB giao đất ngày 29/03/2002	44 năm, đến hết 1/3/2048	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	Huyện Phù Ninh-PT	2.137,5	2.138	AD 704207	3577/QĐ-UBND ngày 27/12/2005 của UBND tỉnh Phú Thọ.	30 năm, kể từ 1/1/1996	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	P.Âu Cơ-TX Phú Thọ	1.941	1.941	Q/419941	3000/QĐ-UBND ngày 24/10/2000 của UBND tỉnh Phú Thọ.	50 năm, kể từ 1/1/1996	Đất thuê trả tiền hàng năm
6	TT Doan Hùng-Đ.Hùng	445,2	445,2	AD 704288	920/QĐ-UBND ngày 03/04/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ.	50 năm, kể từ 26/1/2006	Đất thuê trả tiền hàng năm
7	TT Đồng Xuân-T.Ba	3.372,5	3.372,5	BO217054	1470/QĐ-UBND ngày 13/06/2013 CNQSD số BO217054 ngày 13/06/2013	30 năm, đến hết 15/10/2043	Đất thuê trả tiền hàng năm
8	Kho Cổ Tiết	2.900	2.900	T.767209	1655/QĐ-UB ngày 30/05/2002 của UBND tỉnh Phú Thọ; BB giao đất ngày 15/08/2003	50 năm, kể từ ngày 1/1/1996	Đất thuê trả tiền hàng năm
	Tổng cộng	28.873,2	28.873,7				

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Giá trị	Tăng - giảm so với 2014 (%)
Doanh thu thuần	100.004	-15%
Lợi nhuận sau thuế	150	-50%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	N/A	N/A
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	N/A	N/A
Cổ tức	N/A	N/A

(Nguồn: VIPFOOD cung cấp)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2015:

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống ổn định của mình:

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn, sản phẩm thế mạnh và mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa, xem đây là một trong những trọng tâm xuyên suốt hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị.
- Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí xuống mức thấp nhất là yêu cầu cấp thiết nhằm góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty dự kiến Phát huy tối đa các lợi thế về địa điểm kinh doanh kho tàng, bến bãi sẵn có để tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận, vận chuyển, bảo quản, đại lý bán hàng, tổ chức kinh doanh tổng hợp để nâng cao doanh số và hiệu quả kinh doanh.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

15. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

IV. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN

- | | |
|---|---|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 743.900 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 743.900 cổ phần. |
| 5. Giá khởi điểm đấu giá: | 10.000 đồng/cổ phần (Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Quyết định số 65/QĐ-TCTLTMB-HĐQT ngày 07/04/2015) |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Mức giá khởi điểm bán đấu giá của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tính dựa trên các căn cứ:

- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó quy định rõ giá chuyển nhượng các khoản đầu tư theo nguyên tắc giá thị trường nhưng không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (Tổng công ty Lương thực miền Bắc). Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, giá trị hạch toán đầu tư cổ phiếu CTCP Lương thực Hà Nam theo giá trị sổ sách kế toán của Tổng công ty Lương thực miền Bắc là 10.000 VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
- Chứng thư thẩm định giá số 132A/CT-CPA VIETNAM C&V ngày 20/12/2014 của Công ty CP Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam, phương pháp thẩm định giá cổ phần CTCP Lương thực và Thương mại Phú Thọ được sử dụng là phương pháp tài sản.

7. Phương thức thoái vốn:

Thoái vốn cổ phần của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ tại Tổng Công ty Lương thực miền Bắc bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý II và III/2015

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần**9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá**

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - Khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
 - *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
 - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tô - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
 - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: 743.900 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 743.900 cổ phần.
 - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
 - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
 - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần thoái vốn thông qua đấu giá là 743.900 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 743.900 cổ phần thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 743.900 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 49,59% vốn điều lệ. Tổng Công ty và tổ chức trung gian sẽ lưu ý đảm bảo tỷ lệ đăng ký mua của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và

hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tổng công ty Lương thực miền Bắc sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

15. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

V. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ

1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA

Trụ sở chính: Tầng 9 - Tòa nhà HL - 82 Phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Phú Thọ cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

IX. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của VIPFOOD
- Các tài liệu khác liên quan